TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST - DS	*Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên họp: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hương Ly - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 166/2026/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về yêu cầu "***Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự***" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 06/2026/QĐST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Số I đường H, tổ A H, phường P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1996
- Anh Bùi Trung K, sinh năm 1999

Cùng trú tại: Số I đường H, tổ A H, phường P, tỉnh Gia Lai. Chị Q vắng mặt, anh K có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 23 tháng 3 năm 2026, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và tại phiên họp, bà Bùi Thị N trình bày: Ông Bùi Xuân K1 là chồng của bà. Năm 2005 ông Bùi Xuân K1 bị tai nạn giao thông, chấn thương vùng đầu từ đó phải thường xuyên khám và điều trị tại Bệnh viện T; ông K1 được xác định là người khuyết tật, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội. Trong cuộc sống hàng ngày, ông K1 không có khả năng nhận biết, nói chuyện, liệt toàn thân, không làm chủ được hành vi của mình, không thể tự lo sinh hoạt hàng ngày mà hoàn toàn phụ thuộc vào sự trợ giúp của người thân. Bản thân ông K1 không tự thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền lợi về tài

sản và các quyền lợi khác của bản thân mà cần có người giám hộ và hiện bà đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ông K1. Để có căn cứ giải quyết tài sản chung, lo chi phí chữa trị cho ông Bùi Xuân K1, bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giải quyết tuyên bố ông Bùi Xuân K1 mất năng lực hành vi dân sự và xác định bà là người đại diện theo pháp luật của ông Bùi Xuân K1.

2. Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Q vắng mặt nhưng tại Đơn xin vắng mặt tại phiên họp ngày 06 tháng 6 năm 2026, ý kiến của chị Q như sau: Chị thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu của mẹ ruột bà Bùi Thị N; chị yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố cha ruột ông Bùi Xuân K1 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà Bùi Thị N là người giám hộ cho ông K1, có các quyền theo quy định của pháp luật bao gồm cả kể cả quyền xử lý tài sản chung để lo tiền thuốc, chữa trị cho ông K1. Chị đi làm xa, không có điều kiện tham gia phiên họp nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

3. Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Trung K có ý kiến như sau: Anh thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu của mẹ ruột bà Bùi Thị N; anh yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố cha ruột ông Bùi Xuân K1 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà Bùi Thị N là người giám hộ, đại diện theo pháp luật cho ông K1

4. Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai có ý kiến như sau: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nội dung và hình thức đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Điều 362 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền về loại việc và cấp giải quyết cũng như thủ tục cấp tống đạt văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 27, 35, 39, 170, 175, 177 và Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đơn yêu cầu của bà Bùi Thị N, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã tiến hành trưng cầu giám định về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của ông Bùi Xuân K1. Trung tâm P kết luận: Ông Bùi Xuân K1 mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 27, 149, 361, 369, 370, 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 22 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị N, tuyên bố ông Bùi Xuân K1 mất năng lực hành vi dân sự, chỉ định bà Bùi Thị N là người giám hộ đồng thời là người đại diện theo pháp luật cho ông Bùi Xuân K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai nhận định:

[1] Bà Bùi Thị N là vợ của ông Bùi Xuân K1 yêu cầu tuyên bố ông Bùi Xuân K1 mất năng lực hành vi dân sự, chỉ định người đại diện theo pháp luật (người giám hộ). Yêu cầu của bà

N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Bùi Xuân K1 cư trú trên địa bàn phường P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo loại việc, lãnh thổ và cấp giải quyết.

Tại phiên họp chị Bùi Thị Q vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án quyết định vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Bệnh viện T chuẩn đoán ông Bùi Xuân K1 bị bệnh động kinh/ Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm. Chính quyền địa phương xác nhận ông K1 là người khuyết tật và được hưởng trợ cấp xã hội cùng các hàng xóm không có quan hệ thân thích với ông K1 là ông Đào Văn Đ và ông Trần Văn H đều xác nhận ông K1 không còn khả năng nhận thức, sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc người khác.

Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần với ông Bùi Xuân K1 tại Trung tâm P với hình thức giám định tại tại chỗ. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 25/KLGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, trình trạng bệnh lý cũng như năng lực hành vi dân sự của ông Bùi Xuân K1 như sau:

"*1.1 Kết luận về y học:*

Hiện tại Đương sự bị bệnh: Sa sút tâm thần sau chấn thương sọ não, mức độ nặng (F02.8-ICD 10)

2.2 Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi:

Hiện tại Đương sự: Mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"

Như vậy trên cơ sở kết luận pháp y tâm thần, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai có căn cứ nhận định ông Bùi Xuân K1 bị bệnh sa sút tâm thần sau chấn thương không thể nhận thức, làm chủ được hành vi. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc yêu cầu tuyên bố ông Bùi Xuân K1 mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự, ông Bùi Xuân K1 là người mất năng lực hành vi dân sự nên vợ là bà Bùi Thị N là người giám hộ đương nhiên đồng thời là người đại diện theo pháp luật của ông Bùi Xuân K1. Với tư cách là người giám hộ cho ông Bùi Xuân K1, bà Bùi Thị N có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Bộ luật Dân sự, quản lý tài sản của ông Bùi Xuân K1 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 362, Điều 363, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 22, Điều 53, Điều 57, Điều 59, khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Bùi Thị N.

- Tuyên bố ông Bùi Xuân K1 mất năng lực hành vi dân sự.

2. Bà Bùi Thị N là người giám hộ, đại diện theo pháp luật của ông Bùi Xuân K1, có nghĩa vụ, trách nhiệm sau đây:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho ông Bùi Xuân K1
- Đại diện cho ông Bùi Xuân K1 trong các giao dịch dân sự
- Quản lý tài sản của ông Bùi Xuân K1 theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Bùi Xuân K1.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ***300.000 (ba trăm nghìn) đồng*** bà Bùi Thị N phải nộp toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002843 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Bùi Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự khu vực 7 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường Pleiku;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy